

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HS - ST
Ngày 11/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Văn Mẫn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vy Phát Tước

2. Ông Triệu Văn Thiết

- Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Khuyến – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Đậu Xuân Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 03/2021/TLST - HS ngày 03/02/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST- HS ngày 26/2/2021 đối với bị cáo:

Bùi Đức T, sinh năm 1977; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Ngọc L (Đã chết) và bà Nguyễn Thị T (Đã chết); vợ: Triệu Thị H, sinh năm 1981; con: 02 con (con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2006; tiền án: 01 (Tại bản án hình sự sơ thẩm số 48/2017/HSST ngày 30/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt Bùi Đức T 24 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”); tiền sự: Không; Nhân Thân: Năm 2006 bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn

xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội đánh bạc đã xóa án tích; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/10/2020 cho đến ngày 05/11/2020 được thay đổi bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1980, trú tại: Tổ 8, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 05 phút ngày 28/10/2020 tại thôn N, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, Tổ công tác điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an huyện Chợ Đồn bắt quả tang Bùi Đức T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm 01 (một) gói được gói bằng loại giấy màu trắng có nhiều dòng kẻ, bên trong có chứa 02 (hai) gói nhỏ đều được gói bởi loại giấy có nhiều màu sắc bên trong có chứa cục và chất bột màu trắng được cất giấu trong phần cao su chân dằm phía trước bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 97F1-8746 do Bùi Đức T tự nguyện xuất trình (*niêm phong vào phong bì ký hiệu T1*); Tạm giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 97F1-8746 và 01 xi lanh nhựa loại 03ml/cc đã qua sử dụng.

Hồi 15 giờ 40 phút ngày 28/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở, công trình phụ cận đối với Bùi Đức T ở thôn N, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Qua khám xét không phát hiện và thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến ma túy.

Tại biên bản mở niêm phong cân xác định khối lượng hồi 14 giờ 00 phút ngày 28/10/2020 xác định: Cân riêng cục và chất bột màu trắng trong 02 (hai) gói trong phong bì niêm phong ký hiệu T1 có tổng khối lượng 0,42 gam (*Không thấy bốn hai gam*) niêm phong trong phong bì mới gửi Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn giám định ký hiệu T2. Còn vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu T1, giấy gói màu trắng có nhiều dòng kẻ và 02 mảnh giấy có nhiều màu sắc tạm giữ ban đầu được niêm phong trong 01 phong bì mới ký hiệu T3 để nhập kho vật chứng Công an huyện Chợ Đồn.

Tại bản kết luận giám định số 152/KTHS-MT ngày 30/10/2020 của Phòng

KTHS Công an tỉnh Bắc Kạn Kết luận: “*Mẫu chất dạng cục và bột màu trắng trong phong bì ký hiệu T2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,42g (Không thấy bốn mươi hai gam)*”.

Quá trình điều tra, truy tố Bùi Đức T khai nhận: 02 (hai) gói ma túy mà Cơ quan Công an thu giữ khi bắt quả tang là ma túy Heroine do T mua về để sử dụng. Cụ thể, khoảng 08 giờ 30 phút ngày 28/10/2020, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97F1-8746 mượn của ông Nguyễn Đức T, trú tại Tổ 8, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn từ nhà ra Trung tâm y tế huyện C để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi lên đến nơi T gặp và mua 02 (hai) gói ma túy với số tiền 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) với một người đàn ông khoảng 40 tuổi (*Không rõ họ tên, địa chỉ*). Sau khi mua được ma túy T cất 02 gói ma túy mua được vào trong túi áo khoác của mình rồi điều khiển xe đi về nhà. Khi đi đến khu vực đỉnh K thuộc thôn N, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì T rẽ vào khu vực đường đất bên phải đường và sử dụng bằng hình thức tiêm chích 01 phần ma túy trong 01 gói ma túy vừa mua được. Sau khi sử dụng ma túy xong, T gói 02 gói ma túy vào 01 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ và cất giấu vào trong phần cao su chân dằm phía trước bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 97F1-8746 rồi đi về nhà. Khi đi đến khu vực đường đỉnh đèo K thuộc thôn N, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì bị Cơ quan Công an phát hiện và bắt quả tang thu giữ 02 gói ma túy trên.

Về vật chứng: Đối với số ma túy (Heroine) thu giữ của Bùi Đức T sau khi trích giám định còn lại 0,37g (*Không thấy ba mươi bảy gam*), giấy gói cũ, 01 phong bì ký hiệu T2 được niêm phong trong 01 phong bì ký hiệu T152 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn; 01 phong bì đã được niêm phong kín ký hiệu T3, bên trong chứa 01 vỏ phong bì ký hiệu T1 và 01 giấy gói màu trắng có nhiều dòng kẻ, 02 mảnh giấy có nhiều màu sắc tạm giữ ban đầu; 01 xi lanh nhựa loại 03ml/cc đã qua sử dụng; 01 xe mô tô biển kiểm soát 97F1-8746 và 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số A0011081, tên chủ xe là Liêu Văn H, nơi thường trú thôn B, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, biển số xe 97F1-8746. Tất cả vật chứng trên hiện đang được tạm giữ chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 02/CT - VKSCĐ ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn đã truy tố bị cáo Bùi Đức T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Đức T với mức hình phạt từ 18 đến 24 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng đề nghị tịch thu tiêu hủy gồm: 01 (một) phong bì đã được niêm phong kín ký hiệu T152 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn sau khi giám định hoàn trả lại Công an huyện Chợ Đồn (*Bên trong phong bì có chứa 0,37 gam ma túy loại Heroine cùng phong bì, bao gói cũ*); 01 (một) phong bì đã được niêm phong kín ký hiệu T3 của cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Đồn, bên trong có chứa: 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu T1, 01 mảnh giấy màu trắng có nhiều dòng kẻ và 02 mảnh giấy có nhiều màu sắc; 01 (một) xi lanh loại 03ml/cc. Trả lại cho ông Nguyễn Đức T 01 xe mô tô biển kiểm soát 97F1 – 8746, màu sơn đen số khung LLCPCGL92Y1079551, số máy LC150FMG00425920; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số A0011081, tên chủ xe là Liêu Văn H, nơi thường trú: Thôn B, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, biển số xe 97F1 – 8746.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án , căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Đồn, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Chợ Đồn , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng . Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Tại phiên tòa bị cáo Bùi Đức T khai nhận: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 28/10/2020 tại khu vực cổng Trung tâm y tế huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn bị cáo mua 02 gói ma túy với giá 1.000.000 đồng với một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ để bản thân sử dụng. Sau khi mua ma túy xong trên đường đi về

nhà bị cáo đã sử dụng 01 phần số ma túy mua được, số ma túy còn lại bị cáo gói lại cất giấu trong chân dằm phía trước bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 97F1 -8746 để đem về nhà để tiếp tục sử dụng. Đến khoảng 11 giờ 05 phút cùng ngày khi đi đến khu vực đình đèo K thuộc thôn N, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn bị cáo bị tổ công tác của Công an huyện Chợ Đồn bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng khối lượng ma túy bị thu giữ là 0,42 gam đều là chất Heroine.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận: Hành vi tàng trữ 0,42 gam ma túy Heroine của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng số: 02/CT – VKSCĐ ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo thực hiện: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương nên cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh mới đủ sức giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu. Trước lần phạm tội này bị cáo đã có 01 tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo có mẹ là bà Nguyễn Thị T được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung : Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, qua các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện : Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập ,

không có tài sản riêng. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) phong bì đã được niêm phong kín ký hiệu T152 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn sau khi giám định hoàn trả lại Công an huyện Chợ Đồn, trên mặt niêm phong của phong bì có 02 dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn và 03 (ba) chữ ký không đọc được (*Bên trong phong bì có chứa 0,37 gam ma túy loại Heroine cùng phong bì, bao gói cũ*); 01 (một) phong bì đã được niêm phong kín ký hiệu T3 của cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Đồn, bên trong có chứa: 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu T1, 01 mảnh giấy màu trắng có nhiều dòng kẻ và 02 mảnh giấy có nhiều màu sắc; 01 (một) xi lanh loại 03ml/cc đều là vật chứng cấm tàng trữ và không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 97F1 – 8746, màu sơn đen số khung LLCPCGL92Y1079551, số máy LC150FMG00425920; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số A0011081, tên chủ xe là Liêu Văn H, nơi thường trú: Thôn B, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, biển số xe 97F1 – 8746 (*Xe mô tô này được anh Nguyễn Đức T mua lại hiện nay chưa làm thủ tục sang tên*) là những tài sản thuộc sở hữu, quản lý hợp pháp của ông Nguyễn Đức T. Quá trình điều tra xác định những tài sản trên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho ông Tâm.

[7] Đối với hành vi của ông Nguyễn Đức T cho bị cáo mượn chiếc xe máy biển kiểm soát 97F1 – 8746. Qua các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khi giao xe cho bị cáo T ông T không biết việc bị cáo sẽ sử dụng xe máy làm phương tiện để đi mua ma túy. Do đó, không có căn cứ để xử lý hình sự đối với ông T. Ngoài ra, trong vụ án còn có đối tượng nam giới khoảng 40 tuổi (không rõ lai lịch) theo lời khai của bị cáo là người đã bán trái phép chất ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra không xác định được con người cụ thể nên không đủ cơ sở để điều tra xử lý.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Đức T phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[2]. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Đức T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

[3]. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Đức T 24 (hai mươi tư) tháng tù, được trừ thời hạn bị tạm giữ 09 ngày (từ ngày 28/10/2020 đến 05/11/2020), thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù của bản án.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 (một) phong bì đã được niêm phong kín ký hiệu T152 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn sau khi giám định hoàn trả lại Công an huyện Chợ Đồn, trên mặt niêm phong của phong bì có 02 dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn và 03 (ba) chữ ký không đọc được (*Bên trong phong bì có chứa 0,37 gam ma túy loại Heroine cùng phong bì, bao gói cũ*); 01 (một) phong bì đã được niêm phong kín ký hiệu T3 của cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Đồn, bên trong có chứa: 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu T1, 01 mảnh giấy màu trắng có nhiều dòng kẻ và 02 mảnh giấy có nhiều màu sắc; 01 (một) xi lanh loại 03ml/cc.

- Trả lại cho ông Nguyễn Đức T gồm: 01 xe mô tô biển kiểm soát 97F1 – 8746, màu sơn đen số khung LLCPCGL92Y1079551, số máy LC150FMG00425920; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số A0011081, tên chủ xe là Liêu Văn H, nơi thường trú: Thôn B, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, biển số xe 97F1 – 8746.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn).

[5]. Về án phí: Bị cáo Bùi Đức T phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

[6]. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND Chợ Đồn;
- Công an Chợ Đồn;
- THADS Chợ Đồn;
- Người tham gia tt;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Triệu Văn Mẫn